

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	lần đầu và sát hạch đạt yêu cầu; b) Khi người lao động chuyển đổi công việc; c) Khi người lao động làm mất, làm hỏng thẻ; d) Khi người lao động thay đổi bậc an toàn. 3. Sử dụng thẻ a) Thời hạn sử dụng: Từ khi được cấp cho đến khi thu hồi; b) Trong suốt quá trình làm việc, người lao động phải mang theo và xuất trình Thẻ an toàn điện theo yêu cầu của người cho phép, người sử dụng lao động và những người có thẩm quyền. 4. Thu hồi thẻ an toàn điện Người sử dụng lao động tiến hành thu hồi thẻ an toàn điện đã cấp cho người lao động trong các trường hợp sau đây: a) Khi người lao động chuyển làm công việc khác hoặc không tiếp tục làm việc tại tổ chức, đơn vị cũ; b) Thẻ cũ, nát hoặc mờ ảnh hoặc các ký tự ghi trên thẻ; c) Vi phạm quy trình, quy định về an toàn điện; d) Khi được cấp thẻ mới. 5. Người sử dụng lao động, đơn vị huấn luyện có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ huấn luyện trong thời gian tối thiểu 02 năm và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	yêu cầu.		
	Chương V AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN Điều 30. Phân loại công trình thủy điện Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình: 1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc công trình có hồ chứa quy định tại điểm b, điểm c khoản này; b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên; c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW. 2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc công trình có hồ chứa nước quy định tại	c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, <i>đô thị</i>, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;	Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện/thị xã)

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	điểm c khoản này; b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s; c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW. 3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau: a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³; c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW. 4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m; b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³; c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống. 5. Thẩm quyền quyết định danh mục công		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	trình thủy điện a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình thủy điện trên địa bàn, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình thủy điện quan trọng đặc biệt; b) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục công trình thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.	a) Bãi bỏ điểm a khoản 5 Điều 30 “b) Bộ Công Thương quyết định danh mục công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện loại lớn, vừa, nhỏ được xây dựng trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.”	Phù hợp với Điều 26, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại Phù hợp với Điều 26, Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 31. Phán cấp công trình thủy điện Công trình thủy điện được phân cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thủy điện và phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công, xây dựng, quan trắc, kiểm định an toàn, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện.		Giữ nguyên
	Điều 32. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện 1. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về điện lực, tài nguyên nước, pháp luật khác có liên quan và phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa được cấp thẩm quyền phê duyệt. 2. Chủ đầu tư công trình thủy điện lập quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước lần đầu và bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện, các cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai; 3. Nội dung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	a) Cơ sở pháp lý để lập quy trình, nguyên tắc vận hành công trình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhiệm vụ công trình; b) Quy định quy trình vận hành cửa van (nếu có); quy định cụ thể về vận hành hồ chứa thủy điện trong mùa lũ, mùa kiệt trong trường hợp bình thường và trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm nguồn nước và trong tình huống khẩn cấp; c) Quy định chế độ quan trắc, cung cấp thông tin về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định; d) Công tác cảnh báo khi vận hành cửa xả trong trường hợp bình thường và trong tình huống khẩn cấp, cảnh báo khi vận hành phát điện bao gồm: Quy định khoảng thời gian tối thiểu phải thông báo trước khi vận hành mở cửa xả đầu tiên; tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành các cửa xả; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát tin, truyền tin, nhận tin cảnh báo đóng/mở cửa xả; đ) Vận hành hồ chứa đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu (nếu có); e) Quy định trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	trình thủy điện, các tổ chức cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện; g) Quy định về tổ chức thực hiện và trường hợp sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. 4. Trách nhiệm thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt: a) Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: vận hành theo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện, tài nguyên nước; ghi chép hoạt động vận hành hồ chứa thủy điện vào nhật ký vận hành dưới hình thức bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng khác do chủ sở hữu công trình quyết định; b) Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm: công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện, tài nguyên nước; tổ chức kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý vận hành thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy điện thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; d) Trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với công trình thủy điện trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương; đ) Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo việc triển khai các biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp, quyết định biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với công trình thủy		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	điện theo thẩm quyền quản lý; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của bộ; e) Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống lũ, ngập lụt vùng hạ du đập theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; chỉ đạo, hỗ trợ các biện pháp ứng phó với tình huống khẩn cấp trong trường hợp vượt quá khả năng của bộ, ngành, địa phương.		
	Điều 33. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện 1. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính); b) Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	theo Nghị định này (bản dự thảo đóng dấu giáp lai); c) Báo cáo thuyết minh và phụ lục kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính); d) Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y); đ) Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y); e) Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (nếu có) (bản sao y); g) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y). 2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương; b) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện	“2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện a) Bộ Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”	Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tổ chức Chính phủ. Do đó Nghị định giao nhiệm vụ cho Bộ, ban ngành, và địa phương chủ động thực hiện.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 huyện, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. 3. Trình tự thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy điện a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa để hoàn chỉnh theo quy định; b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. 4. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau: a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức liên quan; c) Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. 5. Cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, chủ sở hữu có trách nhiệm công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan phê duyệt, chủ sở hữu, trụ sở đơn vị quản lý vận hành và Ủy ban nhân dân cấp xã. 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện: a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm các tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo trình tự tại khoản 3, khoản 4 Điều này. 7. Trường hợp quy trình vận hành hồ chứa	b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân “cấp xã”, tổ chức liên quan; Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 6 Điều 33 như sau: “b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo trình tự tại khoản 3, khoản 4 Điều này.	Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện) Quy định rõ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh. Quy định rõ thời gian rà soát, trình phê duyệt điều chỉnh QTVH.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP thủy điện sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện cho phép tiếp tục được sử dụng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. Cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo khoản 6 Điều này.	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP c) Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy trình hồ chứa thủy điện là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực.” Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 33 như sau: “7. Trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày quy trình vận hành được cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ sở hữu công trình thủy điện phải rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành trình cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều này để xem xét phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện hoặc đề xuất cho phép tiếp tục sử dụng quy trình vận hành đã được phê duyệt trong trường hợp không có nội dung điều chỉnh, bổ sung.”	Thuyết minh
	Điều 34. Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp 1. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt. 2. Nội dung phương án ứng phó tình huống khẩn cấp		

I	Nghị định số 62/2025/ND-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/ND-CP	Thuyết minh
	a) Kịch bản vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; b) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập: Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập được xây dựng và công bố và bàn giao cho chủ sở hữu công trình thủy điện theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Tại các khu vực chưa được cơ quan thẩm quyền phê duyệt và công bố bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm khảo sát, tính toán, để xác định phạm vi vùng hạ du đập bị ảnh hưởng và mức độ ngập lụt vùng hạ du đập khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập phục vụ việc xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; c) Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; dự kiến và kế hoạch ứng phó; d) Thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các kịch bản; đ) Quy định về chế độ, phương thức thông tin, cảnh báo, báo động đến chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, phòng chống thiên tai và người dân khu vực bị ảnh hưởng; e) Kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du công trình;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	g) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; h) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. 3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm: a) Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính). b) Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này (bản dự thảo đóng dấu giáp lai); c) Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y); d) Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y); đ) Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y). 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đối	4. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo khoản	Quy định rõ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	với công trình thủy điện trên địa bàn 01 tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa có trách nhiệm chủ trì phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện trên địa bàn 01 huyện. 5. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp a) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp công trình thủy điện trên địa bàn 01 huyện, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng phó với tình huống khẩn.	5 Điều 76 Luật Điện lực. 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án ứng phó tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Do đó Nghị định giao địa phương chủ động thực hiện.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	6. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ; b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định; c) Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định. 7. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau: a) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về phòng chống thiên tai, tài nguyên nước, thủy lợi cấp tỉnh ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	tính ở hạ du có liên quan và các tổ chức khác có liên quan; b) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về thủy điện, phòng chống thiên tai, tài nguyên nước của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác có liên quan; c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. 8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp: a) Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm tài liệu theo điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này. b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tại khoản 5 Điều này có trách nhiệm thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo khoản 6, khoản 7 Điều này. 9. Trường hợp phương án ứng phó tình huống khẩn cấp sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện có trách	b) Đối với phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân “<i>cấp xã</i>”, cơ quan thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về thủy điện, phòng chống thiên tai, tài nguyên nước của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp các xã và tổ chức khác có liên quan;	Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện) Quy định rõ thời gian rà soát, trình phê duyệt điều chỉnh

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	nhệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho phép tiếp tục được sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp. Cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp theo khoản 8 Điều này.	khi phương án ứng phó tình huống khẩn cấp không còn phù hợp, chủ sở hữu công trình thủy điện phải rà soát, điều chỉnh phương án trình cơ quan thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều này để xem xét phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hoặc đề xuất cho phép tiếp tục sử dụng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt trong trường hợp không có nội dung điều chỉnh, bổ sung.	
	Điều 35. Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lập, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt. 2. Nội dung phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện a) Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình, chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; b) Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; c) Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất; d) Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại; đ) Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình thủy điện, trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ; e) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình; g) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình thủy điện; h) Bảo vệ, xử lý khi công trình thủy điện xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; i) Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án; k) Trách nhiệm của chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan. 3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án: Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này; chịu trách nhiệm về tính pháp lý, độ tin cậy, chính xác của các tài liệu sử dụng trong hồ sơ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Hồ sơ bao gồm:		Quy định rõ thời gian rà soát, trình phê duyệt điều chỉnh

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	a) Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này; b) Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ; c) Các tài liệu khác có liên quan. 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện a) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương; b) Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn 01 huyện, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án ứng bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. 5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét,	như sau: “3a. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực.” 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. a) Sửa đổi, tên khoản 5 Điều 35 như sau: “5. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, <i>phê duyệt điều chỉnh</i> phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện”	Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Do đó Nghị định giao nhiệm vụ cho địa phương chủ động thực hiện.. Bổ sung cho đầy đủ, rõ ràng các nhiệm vụ cần thực hiện.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định; b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; c) Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định. 6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau: a) Đối với phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương, cơ quan thẩm định lấy ý kiến tổ chức có liên quan và chuyên gia; trình cấp thẩm quyền lấy ý kiến các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức	6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định có trách nhiệm như sau: a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh. Trường hợp công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh. b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời	Quy định đó nhiệm vụ khi thực hiện thẩm định.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	liên quan và chuyên gia; c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. 7. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này. 8. Trường hợp phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện sau 5 năm thực hiện còn phù hợp, không có nội dung điều chỉnh, bổ sung thì chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện cho phép tiếp tục được sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. Cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định việc cho phép tiếp tục sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc yêu cầu chủ sở hữu trình phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo khoản 7 Điều này.	hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bảo đập, hồ chứa thủy điện. “8. Trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc khi phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện không còn phù hợp, chủ sở hữu công trình thủy điện phải rà soát, điều chỉnh phương án trình cơ quan thẩm quyền được quy định tại khoản 3a Điều này để xem xét phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện hoặc đề xuất cho phép tiếp tục sử dụng phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt trong trường hợp không có nội dung điều chỉnh, bổ sung.”	Quy định rõ thời gian rà soát, trình phê duyệt điều chỉnh

I	Nghị định số 62/2025/ND-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/ND-CP	Thuyết minh
	Điều 36. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện 1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận. 2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố. 3. Vùng phụ cận được quy định như sau: a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m; b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng: - Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này. - Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hở từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	đắp trở ra tối đa là 5 m. - Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, tháp điều áp hồ, đường ống áp lực hồ, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m. c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đắp trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ; d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này. 4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.	Bổ sung khoản 5, 6 vào sau khoản 4 Điều 36 như sau: “5. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và bảo đảm kinh phí cấm mốc, bảo trì mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện. Mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình	Bổ sung các quy định làm rõ nhiệm vụ cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy điện phù hợp với Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung.

I	Nghị định số 62/2025/ND-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/ND-CP	Thuyết minh
		thủy điện bao gồm, mốc chỉ giới bảo vệ đập thủy điện và mốc chỉ giới bảo vệ hồ chứa thủy điện. a) Việc cấm mốc chỉ giới bảo vệ đập thủy điện thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. b) Mốc chỉ giới bảo vệ hồ chứa thủy điện được xác định là mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. 6. Tổ chức, cá nhân có hoạt động trong lòng hồ thủy điện phải thực hiện các yêu cầu bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện và không được phép xâm phạm phạm vi bảo vệ đập thủy điện.”	
	Điều 37. Phương án tích nước lần đầu 1. Trước khi phê duyệt phương án tích nước lần đầu, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường. Ngoài ra, chủ sở hữu công trình thủy điện tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn công trình thủy điện như sau: a) Hạng mục công trình, công trình tích nước đã được cơ quan quản lý nhà nước có văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng; b) Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện,		Không sửa đổi

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; c) Hoàn thành đầu tư, lắp đặt thiết bị cảnh báo vận hành xả nước, camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin trực tiếp về các cơ quan quản lý về phòng chống thiên tai, công thương, tài nguyên nước; d) Có hệ thống bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ du tuân thủ quy định của pháp luật về tài nguyên nước; đ) Hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan. 2. Chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập, phê duyệt phương án tích nước lần đầu theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này gửi đến Cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn trước 10 ngày kể từ ngày tích nước lần đầu. 3. Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tích nước lần đầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện phương án tích nước lần đầu do chủ đầu tư công trình thủy điện phê duyệt không đáp ứng quy định tại		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	khoản 1 Điều này thì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư dừng triển khai việc tích nước và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.		
	Điều 38. Kế khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Trách nhiệm kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện a) Chủ sở hữu công trình thủy điện lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu đưa vào khai thác; b) Công trình thủy điện đang khai thác khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng; thay đổi chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện phải điều chỉnh bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thay đổi. 2. Tờ khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VII Nghị định này. 3. Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.		Không sửa đổi

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 39. Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện a) Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện và các công trình có liên quan theo quy định trong hồ sơ thiết kế và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình; b) Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu quan trắc; phát hiện dấu hiệu bất thường để kịp thời xử lý; lưu trữ tài liệu quan trắc theo quy định; c) Báo cáo chủ sở hữu công trình thủy điện kết quả quan trắc. 3. Trách nhiệm của chủ sở hữu công trình thủy điện a) Trên cơ sở phân tích số liệu quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng công trình đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 42 Nghị định này; b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, kiểm định, đánh		Không sửa đổi

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc và có phương án sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng hoặc không bảo đảm chất lượng.		
	Điều 40. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho công trình đập, hồ chứa thủy điện. 2. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải thu thập tin dự báo, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn. 3. Nội dung quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng a) Đối với công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa; b) Đối với công trình thủy điện lớn có tràn tự do, phải quan trắc lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; c) Đối với công trình thủy điện vừa có tràn		Không sửa đổi

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập, tính toán lưu lượng xả; khuyến khích áp dụng các quy định khác tại điểm b khoản này; d) Đối với công trình thủy điện nhỏ có tràn tự do, phải quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập và mực nước tại đập tràn. 4. Chế độ quan trắc a) Đối với đập, hồ chứa nước có cửa van điều tiết lũ: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế; b) Đối với các đập, hồ chứa nước có tràn tự do: Quan trắc 2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế. 5. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng và cập nhật lên trang thông tin điện tử của đơn vị quản lý công trình thủy điện theo quy định		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	của pháp luật về khí tượng thủy văn và theo quy định sau: a) Công trình thủy điện có cửa van điều tiết lũ và đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu; cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý của bộ; Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp; b) Công trình thủy điện vừa và nhỏ có tràn tự do: Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho chủ sở hữu công trình, cơ quan quản lý nhà nước về thủy điện, cơ quan phòng chống thiên tai các cấp nơi có công trình thủy điện, vùng hạ du đập. 6. Cung cấp thông tin, báo cáo a) Việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện theo một trong các hình thức sau: gửi trực tiếp, bằng fax, bằng mạng vi tính, qua điện thoại, bằng máy thông tin vô tuyến điện (ICOM) hoặc các hình thức khác; b) Văn bản phải được gửi đến chủ sở hữu, đơn vị quản lý công trình thủy điện để theo dõi và lưu trữ hồ sơ quản lý.		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 41. Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Kiểm định lần đầu thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước vào công trình hoặc hồ chứa đạt đến mực nước dâng bình thường. 2. Kiểm định định kỳ 5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất. 3. Kiểm định đột xuất a) Khi phát hiện có hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện; b) Khi cần có cơ sở để quyết định kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với đập, hồ chứa thủy điện hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa thủy điện; c) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều này. 4. Thẩm quyền quyết định kiểm định đột xuất a) Bộ Công Thương quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này.		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện; b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, tài liệu đã được cập nhật; đánh giá chất lượng và an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện. 6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kiểm định về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng đập, hồ chứa thủy điện và Bộ Công Thương.	5. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo nội dung đề cương được duyệt và các nội dung như sau: a) Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện lớn: Kiểm tra, phân tích tài liệu, số liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện; khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và dòng chảy lũ cấp nhật; đánh giá an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện (bao gồm: đánh giá an toàn và ổn định công trình theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành); đánh giá công tác quản lý vận hành công trình. b) Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ: Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình; kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và dòng chảy lũ cấp nhật; đánh giá an toàn và ổn định công trình (bao gồm: đánh giá an toàn và ổn định công trình theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành); đánh giá công tác quản lý vận hành công trình. c) Xác định đặc trưng vật liệu của kết cấu	Quy định rõ ràng, cụ thể, dễ thực tế triển khai được thuận lợi.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
		công trình hiện tại, bao gồm các đặc trưng vật liệu của kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, vật liệu địa phương và nền móng, trên cơ sở số liệu quan trắc hoặc khảo sát bổ sung (nếu cần); d) Cập nhật dòng chảy lũ, thông số động đất và thông số đặc tính hồ chứa (đối với hồ chứa có nhiệm vụ điều tiết); đ) Đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc đập; e) Dự báo các thông số và các chỉ tiêu quan trắc để làm cơ sở cho giám sát an toàn và lập Báo cáo an toàn định kỳ hàng năm g) Kiến nghị các vấn đề cần tiếp tục xem xét liên quan đến an toàn đập. 6. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định theo quy định của pháp luật; Báo cáo kết quả kiểm định gửi gửi cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.	
	Điều 42. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị 1. Công trình thủy điện phải được bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật khác có liên quan.		Giữ nguyên

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	2. Công trình, hồ chứa thủy điện phải được sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du trước mùa mưa hàng năm trong các trường hợp sau: a) Bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn; b) Thiếu khả năng xả lũ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; c) Có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp lòng hồ chứa thủy điện. 3. Khuyến khích lắp đặt thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho công trình và vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước vừa, nhỏ có tràn tự do. 4. Chủ sở hữu công trình thủy điện chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, lập và thực hiện quy trình bảo trì công trình, cảnh báo an toàn cho đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.		
	Điều 43. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Kiểm tra thường xuyên, quan sát trực quan tại hiện trường để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hồ chứa thủy điện;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	b) Trước mùa mưa hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; c) Sau mùa mưa hàng năm, phải kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện các hư hỏng; theo dõi diễn biến các hư hỏng của công trình, hồ chứa thủy điện; rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, xuống cấp; d) Ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình thủy điện phải kiểm tra đánh giá hiện trạng an toàn công trình, hồ chứa thủy điện; đ) Trường hợp phát hiện công trình, hồ chứa thủy điện có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay cho chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện. 2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm: a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn; b) Kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm;	2. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm: a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn; b) Kiểm tra, đánh giá an toàn đập: Kiểm tra bằng trực quan và tổng hợp, phân tích số liệu	Quy định rõ ràng, cụ thể, để thực tế triển khai được thuận lợi.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	c) Hiện trạng công trình gồm: Kiểm tra bằng trực quan hiện trạng công trình; phân tích, đánh giá kết quả quan trắc công trình; tình trạng vận hành thiết bị bị của các hạng mục công trình; d) Hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; đ) Kiểm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định công trình; e) Công tác bảo trì, sửa chữa công trình. 3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa hàng năm a) Trước mùa mưa lũ hàng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời gian mùa mưa lũ hàng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai; b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền	quan trắc đập để đánh giá tình trạng nứt, biến dạng, chuyển vị, ổn định; tình trạng thấm, rò rỉ; c) Kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống vận hành: tình trạng hoạt động của cửa van, máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van, hệ thống giám sát vận hành; tình trạng hệ thống điện vận hành; d) Đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hàng năm; đ) Đánh giá hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; e) Đánh giá kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định đập, hồ chứa thủy điện và yêu cầu của các cấp thẩm quyền; g) Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa công trình hàng năm. 3. Chế độ báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa lũ hàng năm a) Trước mùa mưa lũ hàng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện trực tiếp hoặc giao đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan. Thời gian mùa mưa lũ	

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm; c) Chủ sở hữu công trình thủy điện phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có công trình, hồ chứa thủy điện trên địa bàn và các cơ quan liên quan theo quy định khi xảy ra tình huống khẩn cấp.	hàng năm tại các khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và khí tượng thủy văn; b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Chủ sở hữu công trình thủy điện trực tiếp hoặc giao đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định này gửi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan. Thời hạn chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm; c) Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, trên cơ sở báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị này gửi Bộ Công Thương; d) Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, sự cố có nguy cơ gây mất an toàn cho công trình đầu mối, Chủ sở hữu công trình thủy điện trực tiếp hoặc giao đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện báo cáo ngay Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp trên địa bàn và cơ quan phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa theo quy định.	

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP Điều 44. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ 1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau: a) Lắp đặt hệ thống còi hú tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy đối với các nhà máy ở cách xa đập tràn từ 500 m trở lên; b) Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du hoặc phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương để cảnh báo qua cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thanh của các địa phương ở vùng hạ du; c) Hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm vận hành tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính. 2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
---	---	---	---------------------------

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn; c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện. 3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về nội dung lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành. Các nội dung thống nhất gồm: a) Vị trí lắp đặt; b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí; c) Những trường hợp phải cảnh báo; d) Thời điểm cảnh báo; đ) Hình thức cảnh báo; e) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo. 4. Bộ Công Thương quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ tại khoản 1 Điều này.	3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự “cấp xã” và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về nội dung lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành. Các nội dung thống nhất gồm: a) Vị trí lắp đặt; b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí; c) Những trường hợp phải cảnh báo; d) Thời điểm cảnh báo; đ) Hình thức cảnh báo; e) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.	Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện)

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 45. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành 1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí. 2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.	2. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập.	Phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp (bổ cấp huyện)

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 46. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện 1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng. 2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm: a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ; b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.		Giữ nguyên
	Điều 47. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện 1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau: a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	thủy điện 05 năm trở lên; b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 03 năm trở lên; c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ đại học hoặc 02 người có trình độ cao đẳng thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 02 năm trở lên. 2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần. 3. Người có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa thủy điện và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bộ phận quản lý vận hành công trình thủy điện phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện định kỳ tối thiểu 2 năm 1 lần.	Bãi bỏ nội dung này.	Khoản 2 đã đủ yêu cầu trách nhiệm bồi dưỡng kiến thức cho người làm an toàn đập.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	4. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm: a) Quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; b) Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; c) Các biện pháp quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật. 5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này. 6. Hàng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn về khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này.	Bãi bỏ nội dung này. 6. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.	Quy định rõ để phù hợp với thực tế. Đưa quy định chi tiết trong Thông tư
	Điều 48. Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm 1. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ		Nội dung này chuyển sang Thông tư an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo phân cấp tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy điện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra. 3. Cơ quan thẩm quyền kiểm tra quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 49. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện 1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau: a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;		Giữ nguyên.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện; c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện; d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện. 2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện, Sở Công Thương các tỉnh có liên quan về tác động của dự án, hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biện pháp bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo quy định. 3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và phối hợp với các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện. 4. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô. 5. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	Điều 50. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện 1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện để quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành. 2. Các thành phần cơ bản của hệ thống: a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ; b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu. c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện. 3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan; b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền. 4. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	a) Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; b) Sở Công Thương các tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp, chia sẻ, cập nhật các thông tin, dữ liệu về thủy điện quy định của Nghị định này vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	c) Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; d) Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từng bước tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện cùng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước để phục vụ chung cho công tác quản lý nhà nước về thủy điện, tài nguyên nước, thủy lợi và phòng chống thiên tai. 5. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.		
	Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 51. Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực 1. Bộ Công Thương có trách nhiệm: a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện;		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện; c) Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền; d) Thanh tra, kiểm tra chấp hành hành pháp luật về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện; phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; đ) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; e) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức thực hiện chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện; g) Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. 2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì việc thẩm định và công bố các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn điện; an toàn		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	công trình thủy điện theo đề nghị của Bộ Công Thương. 3. Bộ Xây dựng có trách nhiệm xây dựng, ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện trong nhà ở, công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng. 4. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện. 5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: a) Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; b) Xây dựng và ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện; Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện; c) Thẩm định, phê duyệt hoặc phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập,		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền quản lý; d) Xây dựng và ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 15 Nghị định này; đ) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp công trình xây dựng lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn lưới điện, phạm vi bảo vệ các hạng mục xây dựng của công trình điện lực; e) Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện trên địa bàn; g) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện trên địa bàn; h) Bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; i) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:	d) Xây dựng và ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản gắn liền trên đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ công trình điện lực trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.	Abc Bãi bỏ, trách nhiệm này của UBND cấp tỉnh theo pháp luật chính quyền địa

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	a) Quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện và an toàn công trình thủy điện theo thẩm quyền quản lý; b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 7. Trường hợp Luật Tổ chức Chính phủ thay đổi tên gọi của các bộ, cơ quan ngang bộ thì các bộ mới tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ tương ứng của các bộ được giao theo Nghị định này.		phương.
	Điều 52. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành thi tiếp tục được thực hiện đến khi phê duyệt lại. 2. Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã trình cơ quan có thẩm quyền		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thẩm định, ban hành theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. 3. Đối với các công trình thủy điện nhỏ có đập cao từ 5 m đến dưới 10 m hoặc có dung tích hồ chứa từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³ đã đi vào hoạt động trước ngày có hiệu lực của Nghị định này, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời gian tối đa 2 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. 4. Đối với công trình thủy điện nhỏ có đập cao dưới 5 m hoặc hồ chứa có dung tích dưới 50.000 m³, chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm tự phê duyệt và chịu trách nhiệm về quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và các biện pháp quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và vùng hạ du đập phù hợp với quy định của pháp luật về điện lực và các		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
	quy định khác của pháp luật có liên quan. 5. Các tổ chức, cá nhân khi triển khai dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trước ngày có hiệu lực của Nghị định này phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại khoản 1 Điều 47 Nghị định này mới được phép tiếp tục hoạt động.		
	Điều 53. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. 2. Các Nghị định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành: a) Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; b) Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.		
	Điều 54. Tổ chức thực hiện 1. Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này và rà soát các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung		

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP hoặc thay thế cho phù hợp với quy định tại Nghị định này để có hiệu lực đồng thời với Nghị định này. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
		Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thẩm định, phê duyệt theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	
		Điều 3. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 (sau 45 ngày kết từ ngày ký ban hành) 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụt từ tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý	Phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bãi bỏ các nội dung liên quan tới đập, hồ chứa thủy điện để trách chồng chéo khi thực hiện.

I	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP	Thuyết minh
		an toàn đập, hồ chứa nước: a) Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 7; khoản 4 Điều 8; điểm b khoản 3 Điều 10; điểm b, d khoản 2 Điều 12; khoản 4 Điều 13; điểm b khoản 4 Điều 16; khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 17; khoản 7 Điều 18; khoản 3 Điều 25; khoản 5 Điều 28; khoản 5 Điều 29; khoản 4 Điều 31; khoản 3 Điều 33. b) Bổ cụm từ “Bộ Công Thương” tại điểm c khoản 4 Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. c) Bổ cụm từ “thủy điện, hồ chứa thủy điện” tại khoản 5 Điều 8; khoản 3 Điều 11; điểm b khoản 6 Điều 17; d) Bổ cụm từ “Sở Công Thương báo cáo kết quả tổng hợp thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương” tại khoản 5 Điều 13	

